TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2024/HS-ST
Ngày 23– 8 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trí Dũng

2. Ông Lê Trung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 213/2024/TLST-HS, ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn H** (Tên gọi khác: H); Giới tính: Nam; Sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và cư trú: Tổ 3, Ấp 6B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C1 và bà Nguyễn Thị S; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023. (có mặt)

2. Họ và tên: **Mai Ngọc C** (Tên gọi khác: T); Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn Đ và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số 246/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Chấp hành xong ngày 18/4/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023. (có mặt)

** Bị hại:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1970 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, Ấp 6A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 1985; Nơi cư trú: 60/3/52 đường số 5, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

3. Bà Lê Thị Thùy P1, sinh năm 2003; Nơi cư trú: A3/8 Ấp 1A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4. Ông Phan Tấn Đ1, sinh năm 1995; Nơi cư trú: F4/7 Ấp 6C, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5. Bà Phạm Ngọc D; Nơi cư trú: 130/44B đường N, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1972; Nơi cư trú: F13/3, Tổ 8, Ấp 6A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

7. Ông Đoàn Văn Q, sinh năm 2006; Nơi cư trú: 141 Tổ 32, Ấp 5, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

8. Ông Ngô Chí H, sinh năm 2003; Nơi cư trú: 57/3A ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

9. Ông Lê Hoàng D1, sinh năm 1999; Nơi cư trú: B5/8A Ấp 2A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

10. Ông Phạm Văn C1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: F2/32, Tổ 3, Ấp 6B, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Phạm Văn H và Mai Ngọc C là bạn bè. Khoảng 02 giờ ngày 27/7/2023, H gặp C tại Ấp 5A, xã A, huyện B, sau khi nói chuyện với nhau một lúc thì H rủ C đi cướp giật tài sản, C đồng ý. H điều khiển xe mô tô Wave (không rõ biển số) chở C đi qua nhiều tuyến đường, sau đó, H đổi cho C điều khiển xe mô chở

H. Khi đến đường N, Ấp 6A, xã A, huyện B thì H phát hiện ông Trần Văn T đang đi bộ tập thể dục, trong túi áo phía trước ngực trái của ông T có để 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y51. Lúc này, H nói C quay đầu xe lại, áp sát ông T để H giật chiếc điện thoại di động trong túi áo phía trước của ông T. C liền điều khiển xe mô tô quay lại, khi đến Đường số 1, Tổ 17, Ấp 5, xã A, huyện B, C điều khiển xe mô tô từ phía sau lên áp sát bên trái người ông T để cho H nhanh chóng dùng tay phải giật lấy điện thoại di động Vivo Y51 của ông T nhưng bị ông T giật lại nên H làm rơi điện thoại xuống đường. C điều khiển xe mô tô chở H bỏ chạy, ông T tri hô và chạy bộ đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Sau khi bỏ chạy thoát được một đoạn, H nói cho C biết là điện thoại cướp giật được đã bị rơi và H điều khiển xe mô tô chở C quay lại nơi cướp giật thì C tìm được điện thoại Vivo đã rơi trên đường nên nhặt lên đưa cho H giữ rồi H chở C đến bãi đất trống, Tổ 17, Ấp 3, xã A, huyện B. Tại đây, cả hai dừng lại, H mở điện thoại Vivo giật được ra thì phát hiện điện thoại không có mật khẩu, H vào ứng dụng Ngân hàng Agribank ở trong điện thoại thấy có lưu sẵn số tài khoản và mật khẩu đăng nhập nên tự động đăng nhập vào được tài khoản ngân hàng của ông T và trong tài khoản có 172.000.000 đồng. H liền thao tác chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản 374977 Ngân hàng ACB, chủ tài khoản là Nguyễn Vĩnh P - bạn của H. Thấy vậy, C nói H chuyển vào số tài khoản 0362960046 Ngân hàng MB của bạn gái C là Trần Thị Thanh T1 nên H thao tác 03 lần chuyển tiền với tổng số tiền 15.243.900 đồng vào tài khoản của T1. Sau đó, H tải game 3 King về điện thoại Vivo Y51, đăng nhập vào tài khoản game của H rồi thao tác nạp tiền 02 lần với tổng số tiền 56.400.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng của ông T vào tài khoản game, sau khi thực hiện thành công, H xóa game trong điện thoại di động Vivo Y51. Tổng số tiền H và C đã chiếm đoạt từ tài khoản ngân hàng của ông T là 171.643.900 đồng.

Tiếp đó, H chở C đến đường Bộ đội An Điền, Ấp 3, xã A thì H tháo sim điện thoại trong điện thoại Vivo Y51 rồi đưa cho C vứt xuống kênh rồi H tiếp tục chở C đến quán internet trên đường Liên ấp 2 - 6, xã A. Còn H đi đến khách sạn Mai Trúc địa chỉ D20/162, Ấp 4B, xã B, huyện B thuê phòng 105. Tại đây, H sử dụng điện thoại của mình để rút lại số tiền 36.000.000 đồng từ tài khoản game 3 King vào tài khoản số 0908315060 Ngân hàng MB của mình. Sau đó, tài khoản ngân hàng của H nhận được 96.000.000 đồng do P chuyển trả lại, số tiền 4.000.000 đồng còn lại mà H đã chuyển cho P thì cả hai thống nhất là cho P hưởng tiền phí chuyển tiền. H sử dụng tiền trong tài khoản ngân hàng của mình chuyển cho số tài khoản 0935034110 Ngân hàng MB của Lê Thị Thúy P1 2.000.000 đồng, chuyển cho số tài khoản 374977 Ngân hàng ACB của Nguyễn Vĩnh P 2.000.000 đồng, chuyển cho số tài khoản 0933636404 Ngân hàng MB của Phan Tấn Đ1 02 lần tổng số tiền 5.000.000 đồng để trả nợ. Đồng thời, sau khi chơi thua hết toàn bộ số tiền trong tài khoản game 3King, H tiếp tục nhiều lần nạp tiền từ tài khoản ngân hàng của mình vào tài khoản game để tiếp tục chơi game. Sau khi nạp tiền chơi game và chuyển tiền trả nợ như trên, trong tài khoản ngân hàng của H chỉ còn lại 82.870.000 đồng.

Đến 10 giờ ngày 27/7/2023, ông Trần Văn T trình báo Công an xã A lập hồ sơ ban đầu, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý, giải quyết.

Kết luận định giá tài sản số 2777/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 điện thoại di động Vivo Y51 trị giá 2.000.000 đồng.

Ngày 28/7/2023, Phạm Văn H và Mai Ngọc C bị Cơ quan công an mời về làm việc, thu giữ trên người H 01 điện thoại di động Vivo Y51 màu xanh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Phạm Văn H và Mai Ngọc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của ông Trần Văn T, hình ảnh do camera ghi lại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chủ tài khoản các tài khoản trung gian mà H nộp tiền vào tài khoản game, qua xác minh đều không có mặt tại địa phương hoặc không sử dụng số tài khoản có liên quan trong vụ án.

Cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H và Mai Ngọc C về tội "Cướp giật tài sản" và tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Các bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm đ khoản 2 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 6 tháng tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo chấp hành là từ 07 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Mai Ngọc C** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 6 tháng tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo chấp hành là từ 07 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện

thoại di động Vivo Y51 màu xanh cho bị hại; bị cáo Phạm Văn H đã chuyển trả lại cho ông Trần Văn T 82.870.122 đồng, ông T cũng đã được bà Trần Thị Thanh T1 chuyển trả lại 15.243.900 đồng. Ông Phạm Văn C1 là cha của bị cáo H đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo H nên không xem xét.

Về vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động Samsung màu xám thu giữ của Phạm Văn H;

+ Đề nghị giao cho cơ quan thi hành án tiến hành đăng tin tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định đối với 01 xe mô tô không biển số, số khung DR110Y0090706, số máy HD1P53FMH0210960.

+ Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB chứa hình ảnh camera, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

[2.1] Vào ngày 27/7/2023 tại Đường số 1, Tổ 17, Ấp 5, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Phạm Văn H và Mai Ngọc C đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 62P1-836.13 công khai cướp giật 01 điện thoại di động Vivo Y51 trị giá 2.000.000 đồng của ông Trần Văn T rồi nhanh chóng tẩu thoát.

[2.2] Sau khi chiếm đoạt được điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71, các bị cáo Phạm Văn H và Mai Ngọc C có hành vi tiến hành thao tác, sử dụng thông tin tài khoản có lưu sẵn mật khẩu, số tài khoản trong điện thoại đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng Agribank ở trong điện thoại của ông Trần Văn T để chiếm đoạt số tiền 171.643.900 đồng của ông Trần Văn T, như vậy các bị cáo có hành vi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản Ngân hàng của người khác để chiếm đoạt tài sản.

[2.3] Do vậy, hành vi này của các bị cáo Phạm Văn H và Mai Ngọc C đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" và tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về vai trò đồng phạm, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Không có sự câu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo Phạm Văn H và Mai Ngọc C khi thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Phạm Văn H là người trực tiếp thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, còn bị cáo Mai Ngọc C là đồng phạm giúp sức có vai trò tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Riêng bị cáo H có cha bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng; bị hại có đơn xin bãi nại đối với các bị cáo; gia đình bị cáo H có ông bà nội là người có công với cách mạng nên các bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Các bị cáo không có tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo 06 lần đăng nhập vào tài khoản ngân hàng chiếm đoạt số tiền của bị hại ông Trần Văn T trong tài khoản ngân hàng (lần thứ nhất chiếm đoạt 10.000.000 đồng; 03 lần tiếp theo chiếm đoạt 15.243.900 đồng và 02 lần cuối cùng với tổng số tiền các lần chiếm đoạt của bị hại là 171.643.900 đồng đồng). Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự có quy định phạm tội hai lần trở lên là tình tiết định khung nhưng tổng tài sản các lần chiếm đoạt mới trên 50.000.000 đồng và dưới 200.000.000 đồng do vậy không có căn cứ áp dụng tình tiết 'Phạm tội 02 lần trở lên" đối với các bị cáo.

[4] Đối với chị Trần Thị Thanh T1, do không biết số tiền mà H và C chuyển khoản cho mình là do phạm tội mà có nên không phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với Lê Thị Thúy Phượng, Nguyễn Vĩnh P, Phan Tấn Đ1 là chủ các tài khoản mà H chuyển tiền trả nợ và các chủ tài khoản trung gian mà H nộp tiền vào tài khoản game, do chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động Vivo Y51 màu xanh cho bị hại; bị cáo Phạm Văn H đã chuyển trả lại cho ông Trần Văn T 82.870.122 đồng, bị hại cũng đã được bà Trần Thị Thanh T1 chuyển trả lại 15.243.900 đồng. Ông Phạm Văn C1 là cha của bị cáo H đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu bồi thường hay yêu cầu gì khác và cho các bị cáo số tiền bị chiếm đoạt còn lại nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

[6.1] Lưu theo hồ sơ vụ án đối với: 01 USB chứa hình ảnh camera, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu xám thu giữ của Phạm Văn H: Xét thấy, bị cáo sử dụng tài sản này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch, sung Ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với 01 xe mô tô không biển số, số khung DR110Y0090706, số máy HD1P53FMH0210960, qua xác minh xe được cấp biển số 52K5-9526 do Phạm Ngọc D địa chỉ 130/44B Nguyễn Văn Luông, Phường C, Quận D đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, bà D không có mặt tại địa phương nên chưa lấy được lời khai của bà D.

Hội đồng xét xử xét thấy cần Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô không biển số, số khung DR110Y0090706, số máy HD1P53FMH0210960. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm đ khoản 2 Điều 290; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H**: 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và 05 (năm) năm tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt của 02 tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2023.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm đ khoản 2 Điều 290; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Mai Ngọc C**: 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và 04 (bốn) năm tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành

hình phạt của 02 tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2023.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô không biển số, số khung DR110Y0090706, số máy HD1P53FMH0210960. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung màu xám thu giữ của Phạm Văn H.

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/6/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

3.3. Lưu theo hồ sơ vụ án đối với: 01 USB chứa hình ảnh camera (vật chứng này đang lưu cùng hồ sơ vụ án).

4. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Lâm

2 000014 967205